



**LỊCH THI SINH VIÊN ĐĂNG KÝ MÁY TÍNH HỌC VIỆN
HỌC KỲ III (2024-2025)**

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp Học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi Chú
1	Thuật ngữ chuyên ngành QLHĐB2	011100142602	23ĐHKL02	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	18	D01	7:30	7	12/07/2025		18		
2	Môi trường an ninh Hàng không toàn cầu	010100149501	23ĐHQTAN	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	1	D02	9:30	7	12/07/2025		1		
3	International Marketing	010100152001	23ĐAQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	2	D02	9:30	7	12/07/2025		2		
4	Thuật ngữ chuyên ngành QLHĐB 1	011100142502	23ĐHKL03	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	21	D02	9:30	7	12/07/2025		21		
5	Thuật ngữ chuyên ngành QLHĐB2	011100142601	23ĐHKL01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	27	D02	12:30	7	12/07/2025		27		
6	An toàn hàng không	010200008101	23ĐVKL01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	50	D02	14:30	7	12/07/2025	1	1-20		
7	An toàn hàng không	010200008101	23ĐVKL01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	50	D01	14:30	7	12/07/2025	2	21-35		
8	An toàn hàng không	010200008101	23ĐVKL01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	50	D01	16:30	7	12/07/2025	3	36-50		
9	Thuật ngữ chuyên ngành QLHĐB 1	010200142501	23ĐVKL01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	24	D02	7:30	8	13/07/2025		24		
10	Pháp luật đại cương	011100000302	23ĐHTĐ01; 23ĐHTĐ02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	2	D01	7:30	8	13/07/2025		2		
11	Dẫn đường bay theo tính năng (PBN)	011100049002	23ĐHKL02	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	2	18	D01	7:30	8	13/07/2025		18		
12	Thiết bị giám sát và trang thiết bị điều hành bay	010200142401	23ĐVKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	2	50	D02	9:30	8	13/07/2025	1	1-20		
13	Thiết bị giám sát và trang thiết bị điều hành bay	010200142401	23ĐVKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	2	50	D01	9:30	8	13/07/2025	2	21-35		
14	Thiết bị giám sát và trang thiết bị điều hành bay	010200142401	23ĐVKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	2	50	D01	12:30	8	13/07/2025	3	36-50		
15	Dẫn đường bay theo tính năng (PBN)	011100049003	23ĐHKL03	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	2	26	D02	12:30	8	13/07/2025		26		
16	Dịch vụ không lưu	010200003601	23ĐVKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	3	50	D02	14:30	8	13/07/2025	1	1-20		
17	Dịch vụ không lưu	010200003601	23ĐVKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	3	50	D01	14:30	8	13/07/2025	2	21-35		
18	Dịch vụ không lưu	010200003601	23ĐVKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	3	50	D01	16:30	8	13/07/2025	3	36-50		

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp Học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi Chú
19	Thuật ngữ chuyên ngành QLHĐB 1	010200142502	23ĐVKL01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	26	D02	18:30	8	13/07/2025		26		
20	An toàn hàng không	010100008101	23ĐHQTVT1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	8	D01	7:30	2	14/07/2025		8		
21	An toàn hàng không	010100008102	23ĐHQTVT2	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	14	D02	7:30	2	14/07/2025		14		
22	An toàn hàng không	010100008103	23ĐHQTC1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	7	D01	7:30	2	14/07/2025		7		
23	An toàn hàng không	010100008105	23ĐHQTC3	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	15	D02	7:30	2	14/07/2025		15		
24	Aviation Safety	010100154001	23ĐAQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	2	D01	7:30	2	14/07/2025		2		
25	Customer relationship Management	010100155001	23ĐAQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	2	D01	9:30	2	14/07/2025		2		
26	Liên lạc và giám sát theo tỉnh năng	011100142901	23ĐHKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	2	32	D02	9:30	2	14/07/2025	1	1-25		
27	Liên lạc và giám sát theo tỉnh năng	011100142901	23ĐHKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	2	32	D01	9:30	2	14/07/2025	2	26-32		
28	Pháp luật đại cương	011100000301	23ĐHĐT01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	10	D01	12:30	2	14/07/2025		10		
29	Dẫn đường bay theo tính năng (PBN)	011100049001	23ĐHKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	2	30	D02	12:30	2	14/07/2025		30		1 SV qua D01
30	Tiếng Anh thương mại 2	010100094701	23ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	13	D01	14:30	2	14/07/2025		13		
31	Tiếng Anh thương mại 2	010100094702	23ĐHNATM2	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	7	D01	14:30	2	14/07/2025		7		
32	Tiếng Anh thương mại 2	010100094703	23ĐHNATM3	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	16	D02	14:30	2	14/07/2025		16		
33	Tiếng Anh thương mại 2	010100094705	23ĐHNATM2	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	1	D02	14:30	2	14/07/2025		1		
34	Tiếng Anh thương mại 2	010100094706	23ĐHNATM4	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	8	D02	14:30	2	14/07/2025		8		
35	Tiếng Anh Dịch vụ Du lịch và Lễ hành 2	010100095702	23ĐHNADL	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	1	D02	14:30	2	14/07/2025		1		
36	Enterprise Risk Management	010100155201	23ĐAQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	2	D02	14:30	2	14/07/2025		2		
37	Tư tưởng Hồ Chí Minh	010100001601	23ĐHNADL; 23ĐHNATM1; 23ĐHNATM2	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	14	D01	16:30	2	14/07/2025		14		
38	Tư tưởng Hồ Chí Minh	010100001602	23ĐHNATM3; 23ĐHNATM4	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	18	D02	16:30	2	14/07/2025		18		

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp Học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi Chú
39	Tư tưởng Hồ Chí Minh	010100001603	23ĐHNAHK1; 23ĐHNAHK2	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	6	D02	16:30	2	14/07/2025		6		
40	Tiếng Anh thương mại 2	010100094704	23ĐHNATM4	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	5	D01	18:30	2	14/07/2025		5		
41	Liên lạc và giám sát theo tỉnh năng	011100142902	23ĐHKL03	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	2	25	D02	18:30	2	14/07/2025		25		
42	Cơ sở hạ tầng Cảng HK	010100018101	23ĐHQTC1	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	3	10	D02	7:30	3	15/07/2025		10		
43	Cơ sở hạ tầng Cảng HK	010100018102	23ĐHQTC2	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	3	6	D01	7:30	3	15/07/2025		6		
44	Cơ sở hạ tầng Cảng HK	010100018103	23ĐHQTC3	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	3	14	D02	7:30	3	15/07/2025		14		
45	An toàn và bảo mật thông tin	010100087501	23ĐHTT01	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	11	D01	7:30	3	15/07/2025		11		
46	An toàn và bảo mật thông tin	010100087502	23ĐHTT02	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	5	D02	7:30	3	15/07/2025		5		
47	Đào tạo và phát triển	010100119202	23ĐHNL02	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	2	D02	9:30	3	15/07/2025		2		
48	Đào tạo và phát triển	010100119203	23ĐHNL03	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	1	D02	9:30	3	15/07/2025		1		
49	Tìm kiếm & cứu nạn Hàng không	011100033001	23ĐHKL02	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	2	23	D02	9:30	3	15/07/2025		23		
50	Tìm kiếm & cứu nạn Hàng không	011100033002	23ĐHKL03	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	2	20	D01	9:30	3	15/07/2025		20		
51	Khai thác và quản lý tàu bay	011100046702	22ĐHKT02	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	3	2	D02	9:30	3	15/07/2025		2		
52	Khai thác thương mại tàu bay	010100013701	23ĐHQTVT1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	6	D02	12:30	3	15/07/2025		6		
53	Khai thác thương mại tàu bay	010100013702	23ĐHQTVT2	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	1	D01	12:30	3	15/07/2025		1		
54	Đào tạo và phát triển	010100119201	23ĐHNL01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	6	D02	12:30	3	15/07/2025		6		
55	Đào tạo và phát triển	010100119204	23ĐHNL04	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	10	D02	12:30	3	15/07/2025		10		
56	Hệ thống viễn thông	011100015601	23ĐHĐT01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	7	D02	12:30	3	15/07/2025		7		
57	Dịch vụ kiểm soát đường dài	030100067601	23CĐKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	3	7	D01	12:30	3	15/07/2025		7		
58	Kiểm chứng phần mềm	010100086601	23ĐHTT01	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	3	D01	14:30	3	15/07/2025		3		
59	Kiểm chứng phần mềm	010100086602	23ĐHTT02	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	11	D01	14:30	3	15/07/2025		11		

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp Học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi Chú
60	Kiểm chứng phần mềm	010100086603	23ĐHTT03	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	2	D02	14:30	3	15/07/2025		2		
61	Lập kế hoạch kinh doanh	010100138503	23ĐHNL03	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	11	D02	14:30	3	15/07/2025		11		
62	Kết cấu Hàng không 2	011100105601	23ĐHKT01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Trắc nghiệm online	3	2	D01	14:30	3	15/07/2025		2		
63	Kết cấu Hàng không 2	011100105602	23ĐHKT02	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Trắc nghiệm online	3	4	D01	14:30	3	15/07/2025		4		
64	Kết cấu Hàng không 2	011100105603	23ĐHKT03	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Trắc nghiệm online	3	1	D02	14:30	3	15/07/2025		1		
65	Quản trị dự án CNTT	010100086104	23ĐHTT04	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	9	D02	16:30	3	15/07/2025		9		
66	Quản trị dự án CNTT	010100086105	23ĐHTT05	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	4	D02	16:30	3	15/07/2025		4		
67	Luật du lịch	010100124301	23ĐHDL01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	9	D01	16:30	3	15/07/2025		9		
68	Luật du lịch	010100124302	23ĐHDL02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	7	D01	16:30	3	15/07/2025		7		
69	Luật du lịch	010100124303	23ĐHDL03	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	2	D02	16:30	3	15/07/2025		2		
70	Lập kế hoạch kinh doanh	010100138501	23ĐHNL01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	4	D01	16:30	3	15/07/2025		4		
71	Quản lý không lưu	011100102501	22ĐHKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	4	8	D02	16:30	3	15/07/2025		8		
72	Quản lý không lưu	011100102502	22ĐHKL02	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	4	5	D02	16:30	3	15/07/2025		5		
73	Tư tưởng Hồ Chí Minh	010200001601	23ĐVKL01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	30	D02	18:30	3	15/07/2025	1	1-15		
74	Tư tưởng Hồ Chí Minh	010200001601	23ĐVKL01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	30	D01	18:30	3	15/07/2025	2	16-30		
75	Quản trị dự án CNTT	010100086101	23ĐHTT01	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	2	D01	7:30	4	16/07/2025		2		
76	Quản trị dự án CNTT	010100086102	23ĐHTT02	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	2	D01	7:30	4	16/07/2025		2		
77	Quản trị dự án CNTT	010100086103	23ĐHTT03	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	3	D01	7:30	4	16/07/2025		3		
78	Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 3	010100092201	23ĐHNATM4	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	7	D01	7:30	4	16/07/2025		7		
79	Dịch vụ kiểm soát tại sân	011100074301	23ĐHKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	3	28	D02	7:30	4	16/07/2025		28		
80	Quản trị mạng	010100086001	23ĐHTT01	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	4	D02	9:30	4	16/07/2025		4		

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp Học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi Chú
81	Quản trị mạng	010100086002	23ĐHTT02	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	2	D02	9:30	4	16/07/2025		2		
82	Quản trị mạng	010100086004	23ĐHTT04	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	8	D02	9:30	4	16/07/2025		8		
83	Quản trị mạng	010100086005	23ĐHTT05	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	1	D02	9:30	4	16/07/2025		1		
84	Hệ thống quản lý an toàn HK	011100050801	22ĐHKT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	13	D02	9:30	4	16/07/2025		13		
85	Dịch vụ kiểm soát tại sân	011100074302	23ĐHKL02	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	3	19	D01	9:30	4	16/07/2025		19		
86	Pháp luật về hàng không	010100001301	23ĐHKVKH	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	9	D01	12:30	4	16/07/2025		9		
87	Quản trị rủi ro	010100012102	23ĐHQTC2	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	8	D02	12:30	4	16/07/2025		8		
88	Quản trị sự thay đổi	010100025801	23ĐHNL01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	3	D02	12:30	4	16/07/2025		3		
89	Quản trị sự thay đổi	010100025802	23ĐHNL02	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	9	D02	12:30	4	16/07/2025		9		
90	Quản trị sự thay đổi	010100025803	23ĐHNL03	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	4	D02	12:30	4	16/07/2025		4		
91	Quản trị sự thay đổi	010100025804	23ĐHNL04	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	1	D01	12:30	4	16/07/2025		1		
92	Tiếng Anh 4	010100112002	23ĐHDL02	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	2	D02	12:30	4	16/07/2025		2	Độc	
93	Commercial Aircraft Operation	010100154601	23ĐAQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	2	D01	12:30	4	16/07/2025		2		
94	Quản trị rủi ro & an ninh và an toàn - chuỗi cung ứng	010100157701	23ĐHKVLQ1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	8	D01	12:30	4	16/07/2025		8		
95	Quản trị rủi ro	010100012101	23ĐHQTC1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	10	D01	14:30	4	16/07/2025		10		
96	Quản trị rủi ro	010100012104	23ĐHQTKQ1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	6	D02	14:30	4	16/07/2025		6		
97	Quản trị rủi ro	010100012105	23ĐHQTKQ2	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	10	D01	14:30	4	16/07/2025		10		
98	Quản trị rủi ro	010100012106	23ĐHQTTTH1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	15	D02	14:30	4	16/07/2025		15		
99	Quản trị rủi ro	010100012108	23ĐHQTVT1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	6	D02	14:30	4	16/07/2025		6		
100	Quản trị rủi ro	010100012109	23ĐHQTVT2	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	1	D02	14:30	4	16/07/2025		1		
101	Quản trị rủi ro	010100012103	23ĐHQTC3	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	4	D01	16:30	4	16/07/2025		4		

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp Học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi Chú
102	Tìm kiếm & cứu nạn Hàng không	010200033001	23ĐVKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	2	50	D01	16:30	4	16/07/2025	1	1-12		
103	Dịch vụ kiểm soát tại sân	011100074303	23ĐHKL03	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	3	28	D02	16:30	4	16/07/2025		28		
104	Động cơ piston và cánh quạt	011100132701	23ĐHKT01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Trắc nghiệm online	3	1	D02	16:30	4	16/07/2025		1		
105	Động cơ piston và cánh quạt	011100132702	23ĐHKT02	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Trắc nghiệm online	3	3	D01	16:30	4	16/07/2025		3		
106	Động cơ piston và cánh quạt	011100132703	23ĐHKT03	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Trắc nghiệm online	3	1	D01	16:30	4	16/07/2025		1		
107	Tìm kiếm & cứu nạn Hàng không	010200033001	23ĐVKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	2	50	D02	18:30	4	16/07/2025	2	13-32		
108	Tìm kiếm & cứu nạn Hàng không	010200033001	23ĐVKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	2	50	D01	18:30	4	16/07/2025	3	33-50		
109	Quản trị tài chính	010100017101	23ĐHKVLQ1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	11	D01	7:30	5	17/07/2025		11		
110	Tiếng Anh 3	011100111902	23DHTĐ01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	6	D01	7:30	5	17/07/2025		6		
111	Tiếng Anh 3	011100111903	23ĐHĐT01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	3	D01	7:30	5	17/07/2025		3		
112	Quản trị sáng tạo và đổi mới	010100145401	23ĐHQTTTH1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	7	D01	9:30	5	17/07/2025		7		
113	Quản trị sáng tạo và đổi mới	010100145402	23ĐHQTTTH2	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	6	D02	9:30	5	17/07/2025		6		
114	Quản trị sáng tạo và đổi mới	010100145403	23ĐHQTVT1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	10	D01	9:30	5	17/07/2025		10		
115	Quản trị sáng tạo và đổi mới	010100145404	23ĐHQTVT2	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	16	D02	9:30	5	17/07/2025		16		
116	Tiếng Anh 3	011100111901	23ĐHĐT01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	1	D01	9:30	5	17/07/2025		1		
117	Tiếng Anh 3	011100111904	23ĐHĐT01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	7	D02	9:30	5	17/07/2025		7		
118	Quản trị tài chính	010100017102	23ĐHKVLQ2	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	6	D01	12:30	5	17/07/2025		6		
119	Củ pháp học	010100121601	23ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	9	D02	12:30	5	17/07/2025		9		
120	Củ pháp học	010100121602	23ĐHNATM2	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	5	D02	12:30	5	17/07/2025		5		
121	Củ pháp học	010100121603	23ĐHNATM3	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	4	D02	12:30	5	17/07/2025		4		
122	Củ pháp học	010100121607	23ĐHNADL	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	3	D02	12:30	5	17/07/2025		3		

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp Học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi Chú
123	Củ pháp học	010100121609	23ĐHNATM3	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	12	D01	12:30	5	17/07/2025		12		
124	Củ pháp học	010100121610	23ĐHNAHK1	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	7	D02	12:30	5	17/07/2025		7		
125	Củ pháp học	010100121605	23ĐHNAHK1	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	3	D01	14:30	5	17/07/2025		3		
126	Củ pháp học	010100121606	23ĐHNAHK2	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	12	D02	14:30	5	17/07/2025		12		
127	Quản trị sáng tạo và đổi mới	010100145405	23ĐHQTC1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	11	D01	14:30	5	17/07/2025		11		
128	Quản trị sáng tạo và đổi mới	010100145407	23ĐHQTC3	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	4	D02	14:30	5	17/07/2025		4		
129	Quản trị sáng tạo và đổi mới	010100145408	23ĐHQTC1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	4	D02	14:30	5	17/07/2025		4		
130	Tiếng Anh chuyên ngành Khai thác Thương mại Hàng không 1	010100122301	23ĐHNAHK1	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	3	D02	16:30	5	17/07/2025		3		
131	Tiếng Anh chuyên ngành Khai thác Thương mại Hàng không 1	010100122302	23ĐHNAHK2	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	2	D02	16:30	5	17/07/2025		2		
132	Tiếng Anh chuyên ngành Khai thác Thương mại Hàng không 1	010100122303	23ĐHNAHK1	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	12	D01	16:30	5	17/07/2025		12		
133	Các hệ thống trên tàu bay 2	011100054201	22ĐHKT01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Trắc nghiệm online	4	6	D02	16:30	5	17/07/2025		6		
134	Các hệ thống trên tàu bay 2	011100054202	22ĐHKT02	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Trắc nghiệm online	4	8	D02	16:30	5	17/07/2025		8		
135	Quản lý hoạt động bay	030100006501	23CĐKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	4	7	D01	16:30	5	17/07/2025		7		
136	Phân tích hoạt động kinh doanh	010100011703	23ĐHQTVT1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	7	D02	7:30	6	18/07/2025		7		
137	Phân tích hoạt động kinh doanh	010100011705	23ĐHQTC1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	8	D02	7:30	6	18/07/2025		8		
138	Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 2	010100132210	22ĐHNAHK	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	10	D01	7:30	6	18/07/2025		10		
139	Sử dụng hệ thống giám sát trong công tác điều hành bay	030100064801	23CĐKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	4	7	D01	7:30	6	18/07/2025		7		
140	Phân tích hoạt động kinh doanh	010100011701	23ĐHQTTTH1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	4	D01	9:30	6	18/07/2025		4		
141	Phân tích hoạt động kinh doanh	010100011702	23ĐHQTTTH2	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	7	D01	9:30	6	18/07/2025		7		
142	Phân tích hoạt động kinh doanh	010100011706	23ĐHQTC2	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	3	D01	9:30	6	18/07/2025		3		
143	Tiếng Anh Nghiệp vụ Nhà hàng Khách sạn	010100095802	23ĐHNADL	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	1	D02	9:30	6	18/07/2025		1		

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp Học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi Chú
144	Tiếng Anh 4	010100112001	23ĐHDL01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	2	D02	9:30	6	18/07/2025		2	Độc	
145	Thiết kế và tổ chức vùng trời	011100029301	22ĐHKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	3	9	D02	9:30	6	18/07/2025		9		
146	Thiết kế và tổ chức vùng trời	011100029302	22ĐHKL02	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	3	4	D02	9:30	6	18/07/2025		4		
147	Thiết bị đồng hồ và hệ thống dẫn đường bay	011100071501	22ĐHKT01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Trắc nghiệm online	3	12	D02	9:30	6	18/07/2025		12		
148	Thiết bị đồng hồ và hệ thống dẫn đường bay	011100071502	22ĐHKT02	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Trắc nghiệm online	3	1	D02	9:30	6	18/07/2025		1		
149	Phân tích hoạt động kinh doanh	010100011707	23ĐHQTC3	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	9	D01	12:30	6	18/07/2025		9		
150	Phân tích hoạt động kinh doanh	010100011708	23ĐHQTAN	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	7	D02	12:30	6	18/07/2025		7		
151	Phân tích hoạt động kinh doanh	010100011709	23ĐHQTKQ1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	11	D01	12:30	6	18/07/2025		11		
152	Phân tích hoạt động kinh doanh	010100011710	23ĐHQTKQ2	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	12	D02	12:30	6	18/07/2025		12		
153	Thiết kế phương thức bay	011100081801	22ĐHKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	4	8	D02	12:30	6	18/07/2025		8		
154	Quản trị quan hệ khách hàng	010100150101	23ĐHQTTH1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	5	D02	14:30	6	18/07/2025		5		
155	Quản trị quan hệ khách hàng	010100150102	23ĐHQTTH2	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	3	D02	14:30	6	18/07/2025		3		
156	Quản trị quan hệ khách hàng	010100150103	23ĐHQTVT1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	12	D01	14:30	6	18/07/2025		12		
157	Quản trị quan hệ khách hàng	010100150108	23ĐHQTAN	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	8	D02	14:30	6	18/07/2025		8		
158	Tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật Hàng không và Quản lý bay 1	010100095301	23ĐHNAHK1	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	6	D01	16:30	6	18/07/2025		6		
159	Tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật Hàng không và Quản lý bay 1	010100095302	23ĐHNAHK2	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	1	D01	16:30	6	18/07/2025		1		
160	Tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật Hàng không và Quản lý bay 1	010100095303	23ĐHNAHK1	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	10	D02	16:30	6	18/07/2025		10		
161	Quản trị quan hệ khách hàng	010100150105	23ĐHQTC1	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	12	D01	16:30	6	18/07/2025		12		
162	Quản trị quan hệ khách hàng	010100150106	23ĐHQTC2	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	4	D02	16:30	6	18/07/2025		4		
163	Quản trị quan hệ khách hàng	010100150110	23ĐHQTKQ2	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	10	D02	16:30	6	18/07/2025		10		
164	Chủ nghĩa xã hội khoa học	010100024401	24ĐHTT01; 24ĐHTT02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	25	D02	7:30	2	04/08/2025		25		

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp Học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi Chú
165	Chủ nghĩa xã hội khoa học	010100024403	24ĐHTT03; 24ĐHTT04	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	13	D01	7:30	2	04/08/2025		13		
166	Chủ nghĩa xã hội khoa học	010100024406	24ĐHNL01; 24ĐHNL02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	20	D01	9:30	2	04/08/2025		20		
167	Chủ nghĩa xã hội khoa học	010100024408	24ĐHNL03; 24ĐHNL04	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	26	D02	9:30	2	04/08/2025		26		
168	Chủ nghĩa xã hội khoa học	010100024411	24ĐHQT05; 24ĐHQT06	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	45	D02	12:30	2	04/08/2025	1	1-25		
169	Chủ nghĩa xã hội khoa học	010100024411	24ĐHQT05; 24ĐHQT06	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	45	D01	12:30	2	04/08/2025	2	26-45		
170	Chủ nghĩa xã hội khoa học	010100024413	24ĐHNL05; 24ĐHQT09	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	40	D02	14:30	2	04/08/2025	1	1-29		
171	Chủ nghĩa xã hội khoa học	010100024413	24ĐHNL05; 24ĐHQT09	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	40	D01	14:30	2	04/08/2025	2	30-40		
172	Chủ nghĩa xã hội khoa học	010100024414	24ĐHKVC1; 24ĐHKVC2	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	8	D01	14:30	2	04/08/2025		8		
173	Chủ nghĩa xã hội khoa học	010100024416	24ĐHKQ01; 24ĐHKVLĐ	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	8	D01	16:30	2	04/08/2025		8		
174	Chủ nghĩa xã hội khoa học	010100024421	24ĐHDLKN; 24ĐHDLH3	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	29	D02	16:30	2	04/08/2025		29		
175	Chủ nghĩa xã hội khoa học	010100024422	24ĐHKVLQ1; 24ĐHKVLQ2; 24ĐHKVLO3	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	12	D01	16:30	2	04/08/2025		12		
176	Chủ nghĩa xã hội khoa học	010100024405	24ĐHTT05; 24ĐHTT06	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	30	D02	18:30	2	04/08/2025		30		1 SV qua D01
177	Chủ nghĩa xã hội khoa học	010100024410	24ĐHQT03; 24ĐHQT04	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	13	D01	18:30	2	04/08/2025		13		
178	Chủ nghĩa xã hội khoa học	011100024407	24ĐHXD01; 24ĐHXD02; 24ĐHXDC1	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	26	D02	7:30	3	05/08/2025		26		
179	Aircraft electronic & electrical technics	011100178801	24ĐAKL01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Trắc nghiệm online	3	20	D01	7:30	3	05/08/2025		20		
180	Luật thương mại QT	010100146602	24ĐHKVC2	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	16	D01	9:30	3	05/08/2025		16		
181	Hệ thống thông tin, liên lạc HK	011100033901	24ĐHKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	2	32	D02	9:30	3	05/08/2025		32		3 SV qua D01
182	Kinh tế chính trị Mác Lênin	010100074705	24ĐHNA05; 24ĐHNA06	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	36	D02	12:30	3	05/08/2025		36		7 SV qua D01
183	Kinh tế chính trị Mác Lênin	010100074707	24ĐHNA07; 24ĐHNA08	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	13	D01	12:30	3	05/08/2025		13		
184	Hàng hóa	010100192805	24ĐHKVLĐ	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	8	D01	14:30	3	05/08/2025		8		
185	Quy tắc bay	011100031401	24ĐHKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	2	32	D02	14:30	3	05/08/2025		32		3 SV qua D01

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp Học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi Chú
186	Khí cụ điện	011100058601	24ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	4	D01	14:30	3	05/08/2025		4		
187	Khí cụ điện	011100058603	24ĐHTĐ03	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	3	D01	14:30	3	05/08/2025		3		
188	Toán rời rạc	010100084601	24ĐHTT01	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	2	2	D01	16:30	3	05/08/2025		2		
189	Toán rời rạc	010100084602	24ĐHTT02	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	2	2	D01	16:30	3	05/08/2025		2		
190	Toán rời rạc	010100084604	24ĐHTT04	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	2	5	D01	16:30	3	05/08/2025		5		
191	Toán rời rạc	010100084605	24ĐHTT05	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	2	2	D01	16:30	3	05/08/2025		2		
192	Toán rời rạc	010100084606	24ĐHTT06	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	2	1	D01	16:30	3	05/08/2025		1		
193	Cơ sở hạ tầng Cảng hàng không	011100018102	24ĐHXDC1	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	3	6	D01	16:30	3	05/08/2025		6		
194	Quy tắc bay	011100031402	24ĐHKL02	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	2	29	D02	16:30	3	05/08/2025		29		
195	Kinh tế chính trị Mác Lênin	010100074701	24ĐHNA01; 24ĐHNA02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	34	D02	18:30	3	05/08/2025		34		5 SV qua D01
196	Khí cụ điện	011100058602	24ĐHTĐ02	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	10	D01	18:30	3	05/08/2025		10		
197	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	010100001702	24ĐHTT02	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	3	D01	7:30	4	06/08/2025		3		
198	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	010100001703	24ĐHTT03	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	3	D01	7:30	4	06/08/2025		3		
199	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	010100001704	24ĐHTT04	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	1	D01	7:30	4	06/08/2025		1		
200	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	010100001705	24ĐHTT05	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	6	D01	7:30	4	06/08/2025		6		
201	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	010100001706	24ĐHTT06	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	3	D01	7:30	4	06/08/2025		3		
202	Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 1	010100102004	24ĐHNA04	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	10	D02	7:30	4	06/08/2025		10		
203	Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 1	010100102005	24ĐHNA05	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	13	D02	7:30	4	06/08/2025		13		
204	Địa chất, cơ đất, nền móng	011100197502	24ĐHXD02	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	3	2	D01	7:30	4	06/08/2025		2		
205	Dẫn đường hàng không	030100032301	23CĐKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	3	2	D01	7:30	4	06/08/2025		2		
206	Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 1	010100102001	24ĐHNA01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	13	D02	9:30	4	06/08/2025		13		

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp Học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi Chú
207	Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 1	010100102002	24ĐHNA02	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	10	D02	9:30	4	06/08/2025		10		
208	Fundamental for Air Transport	011100178401	24ĐAKL01	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	23	D01	9:30	4	06/08/2025		23		3 Sv qua D02
209	Hàng hóa	010100192802	24ĐHKVC2	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	6	D02	12:30	4	06/08/2025		6		
210	Hàng hóa	010100192803	24ĐHKVLQ1	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	7	D01	12:30	4	06/08/2025		7		
211	Điện và điện tử hàng không	011100063801	24ĐHKL01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Trắc nghiệm online	3	23	D02	12:30	4	06/08/2025		23		
212	Cơ học đất	011100115802	24ĐHXC1	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	3	10	D01	12:30	4	06/08/2025		10		
213	Địa chất, cơ đất, nền móng	011100197503	24ĐHXC01	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	3	1	D01	12:30	4	06/08/2025		1		
214	Hành vi tổ chức	010100044701	24ĐHNL01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	6	D01	14:30	4	06/08/2025		6		
215	Hành vi tổ chức	010100044702	24ĐHNL02	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	10	D01	14:30	4	06/08/2025		10		
216	Hành vi tổ chức	010100044703	24ĐHNL03	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	4	D01	14:30	4	06/08/2025		4		
217	Hành vi tổ chức	010100044704	24ĐHNL04	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	1	D02	14:30	4	06/08/2025		1		
218	Hành vi tổ chức	010100044705	24ĐHNL05	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	14	D02	14:30	4	06/08/2025		14		
219	Hàng hóa	010100192804	24ĐHKVLQ2	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	11	D02	14:30	4	06/08/2025		11		
220	Lập trình hướng đối tượng	010100084802	24ĐHTT02	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	2	D01	16:30	4	06/08/2025		2		
221	Lập trình hướng đối tượng	010100084803	24ĐHTT03	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	3	D01	16:30	4	06/08/2025		3		
222	Lập trình hướng đối tượng	010100084804	24ĐHTT04	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	2	D01	16:30	4	06/08/2025		2		
223	Lập trình hướng đối tượng	010100084805	24ĐHTT05	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	3	D01	16:30	4	06/08/2025		3		
224	Lập trình hướng đối tượng	010100084806	24ĐHTT06	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	1	D01	16:30	4	06/08/2025		1		
225	Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 1	010100102003	24ĐHNA03	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	21	D02	16:30	4	06/08/2025		21		
226	Kỹ thuật lập trình	011100009501	24ĐHĐT01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	4	D02	16:30	4	06/08/2025		4		
227	Kỹ thuật lập trình	011100009502	24ĐHĐT02	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	2	D01	16:30	4	06/08/2025		2		

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp Học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi Chú
228	Hàng hóa	010100192806	24ĐHKVLQ3	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	15	D01	18:30	4	06/08/2025		15		
229	Điện và điện tử hàng không	011100063802	24ĐHKL02	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Trắc nghiệm online	3	33	D02	18:30	4	06/08/2025		33		4 SV qua D01
230	Luật lao động	010100121201	24ĐHNL01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	5	D02	7:30	5	07/08/2025		5		
231	Luật lao động	010100121202	24ĐHNL02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	8	D02	7:30	5	07/08/2025		8		
232	Luật lao động	010100121203	24ĐHNL03	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	11	D01	7:30	5	07/08/2025		11		
233	Luật lao động	010100121204	24ĐHNL04	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	6	D01	7:30	5	07/08/2025		6		
234	Luật lao động	010100121205	24ĐHNL05	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	3	4	D02	7:30	5	07/08/2025		4		
235	Aviation Law	010100154201	24ĐAQT01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	6	D02	7:30	5	07/08/2025		6		
236	Quản trị chuỗi cung ứng	010100172201	24ĐHKVLQ1	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	3	D01	7:30	5	07/08/2025		3		
237	Quản trị chuỗi cung ứng	010100172202	24ĐHKVLQ2	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	3	D02	7:30	5	07/08/2025		3		
238	Nguyên lý kế toán	011100010702	24ĐHXD02	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	3	D02	7:30	5	07/08/2025		3		
239	Kinh tế du lịch	010100022405	24ĐHDLH1	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Trắc nghiệm online	3	28	D02	9:30	5	07/08/2025		28		
240	Kinh tế du lịch	010100022407	24ĐHDLH3	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Trắc nghiệm online	3	18	D01	9:30	5	07/08/2025		18		
241	Kinh tế du lịch	010100022401	24ĐHDLC1	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Trắc nghiệm online	3	14	D02	12:30	5	07/08/2025		14		
242	Nguyên lý thống kê kinh doanh (Principles of Business Statistics)	010100055105	24ĐHQT06	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	5	D02	12:30	5	07/08/2025		5		
243	Nguyên lý thống kê	010100118402	24ĐHNL02	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	4	D01	12:30	5	07/08/2025		4		
244	Nguyên lý thống kê	010100118403	24ĐHNL03	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	9	D01	12:30	5	07/08/2025		9		
245	Nguyên lý thống kê	010100118404	24ĐHNL04	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	9	D02	12:30	5	07/08/2025		9		
246	Nguyên lý thống kê	010100118405	24ĐHNL05	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	7	D01	12:30	5	07/08/2025		7		
247	Nguyên lý thống kê kinh doanh (Principles of Business Statistics)	010100055101	24ĐHQT02	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	17	D02	14:30	5	07/08/2025		17		
248	Nguyên lý thống kê kinh doanh (Principles of Business Statistics)	010100055106	24ĐHQT07	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	5	D01	14:30	5	07/08/2025		5		

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp Học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi Chú
249	Nguyên lý thống kê kinh doanh (Principles of Business Statistics)	010100055107	24ĐHQT08	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	12	D02	14:30	5	07/08/2025		12		
250	Nguyên lý thống kê kinh doanh (Principles of Business Statistics)	010100055109	24ĐHQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	14	D01	14:30	5	07/08/2025		14		
251	Quản trị Marketing	010100011901	24ĐHKQ01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	29	D02	16:30	5	07/08/2025		29		
252	Nguyên lý thống kê kinh doanh (Principles of Business Statistics)	010100055110	24ĐAQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	6	D01	16:30	5	07/08/2025		6		
253	Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 2	010100132208	24ĐHNA08	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	14	D01	16:30	5	07/08/2025		14		
254	Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 2	010100132201	24ĐHNA01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	15	D02	18:30	5	07/08/2025		15		
255	Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 2	010100132203	24ĐHNA03	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	19	D01	18:30	5	07/08/2025		19		
256	Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 2	010100132207	24ĐHNA07	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	11	D02	18:30	5	07/08/2025		11		
257	Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 2	010100132211	24ĐHNA05	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	2	D02	18:30	5	07/08/2025		2		
258	Quản trị nhân lực	010100008201	24ĐHQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	13	D02	7:30	6	08/08/2025		13		
259	Quản trị nhân lực	010100008202	24ĐHQT02	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	12	D01	7:30	6	08/08/2025		12		
260	Quản trị nhân lực	010100008203	24ĐHQT03	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	8	D01	7:30	6	08/08/2025		8		
261	Quản trị nhân lực	010100008204	24ĐHQT04	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	12	D02	7:30	6	08/08/2025		12		
262	Quản trị nhân lực	010100008209	24ĐHQT09	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	4	D02	7:30	6	08/08/2025		4		
263	Quản trị nhân lực	010100008205	24ĐHQT05	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	5	D02	9:30	6	08/08/2025		5		
264	Quản trị nhân lực	010100008206	24ĐHQT06	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	14	D01	9:30	6	08/08/2025		14		
265	Quản trị tài chính	010100017103	24ĐHKQ01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	22	D02	9:30	6	08/08/2025		22		
266	Human Resources Management	010100153101	24ĐAQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	6	D01	9:30	6	08/08/2025		6		
267	Transport Economics & Logistics	010100172701	24ĐAKV01	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	1	D02	9:30	6	08/08/2025		1		
268	Tiếng Anh 2	010100109501	24ĐHTT01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	3	D01	12:30	6	08/08/2025		3		
269	Tiếng Anh 2	010100109503	24ĐHTT03	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	3	D01	12:30	6	08/08/2025		3		

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp Học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi Chú
270	Tiếng Anh 2	010100109506	24ĐHNL01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	7	D01	12:30	6	08/08/2025		7		
271	International Business	010100155401	24ĐAQT01	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	7	D01	12:30	6	08/08/2025		7		
272	Toán chuyên đề	010100008701	24ĐHTT01	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	1	D01	14:30	6	08/08/2025		1		
273	Toán chuyên đề	010100008702	24ĐHTT02	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	6	D01	14:30	6	08/08/2025		6		
274	Toán chuyên đề	010100008703	24ĐHTT03	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	2	D01	14:30	6	08/08/2025		2		
275	Toán chuyên đề	010100008704	24ĐHTT04	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	1	D01	14:30	6	08/08/2025		1		
276	Toán chuyên đề	010100008705	24ĐHTT05	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	5	D01	14:30	6	08/08/2025		5		
277	Toán chuyên đề	010100008706	24ĐHTT06	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	3	D01	14:30	6	08/08/2025		3		
278	Toán chuyên đề	011100008702	24ĐHĐT02	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	3	1	D01	14:30	6	08/08/2025		1		
279	Dẫn đường hàng không	011100082002	24ĐHKL02	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	3	30	D02	14:30	6	08/08/2025		30		1 SV qua D01
280	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000101	24ĐHNA01	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	18	D01	16:30	6	08/08/2025		18		
281	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000102	24ĐHNA02	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	3	D02	16:30	6	08/08/2025		3		
282	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000106	24ĐHNA06	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	15	D02	16:30	6	08/08/2025		15		
283	Tổng quan về Hàng không dân dụng	011100000104	24ĐHTĐ02	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	11	D02	16:30	6	08/08/2025		11		
284	Kinh tế du lịch	010100022408	24ĐHDLKN	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Trắc nghiệm online	3	13	D01	18:30	6	08/08/2025		13		
285	Dẫn đường hàng không	011100082001	24ĐHKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	3	33	D02	18:30	6	08/08/2025		33		4 SV qua D01
286	Nguyên lý thống kê kinh doanh (Principles of Business Statistics)	010100055102	24ĐHQT03	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	13	D02	7:30	7	09/08/2025		13		
287	Nguyên lý thống kê kinh doanh (Principles of Business Statistics)	010100055103	24ĐHQT04	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	18	D01	7:30	7	09/08/2025		18		
288	Nguyên lý thống kê kinh doanh (Principles of Business Statistics)	010100055108	24ĐHQT09	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	13	D02	7:30	7	09/08/2025		13		
289	Lý thuyết mạch 2	011100009302	24ĐHTĐ02	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	3	D02	7:30	7	09/08/2025		3		
290	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000103	24ĐHNA03	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	12	D01	9:30	7	09/08/2025		12		

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp Học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi Chú
291	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000104	24ĐHNA04	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	8	D01	9:30	7	09/08/2025		8		
292	Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 2	010100132202	24ĐHNA02	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	6	D02	9:30	7	09/08/2025		6		
293	Aeronautical Telecommunications System	011100178601	24ĐAKL01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	2	23	D02	9:30	7	09/08/2025		23		
294	Kinh tế du lịch	010100022406	24ĐHDLH2	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Trắc nghiệm online	3	12	D01	12:30	7	09/08/2025		12		
295	Tổng quan về Hàng không dân dụng	011100000105	24ĐHTĐ03	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	5	D01	12:30	7	09/08/2025		5		
296	Chủ nghĩa xã hội khoa học	011100024403	24ĐAKL01; 24ĐHKT01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	32	D02	12:30	7	09/08/2025		32		3 SV qua D01
297	Quản trị nhân lực	010100008208	24ĐHQT08	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	11	D01	14:30	7	09/08/2025		11		
298	Chủ nghĩa xã hội khoa học	010100024409	24ĐHQT01; 24ĐHQT02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	37	D02	14:30	7	09/08/2025		37		8 SV qua D01
299	Quản trị nhân lực	010100008207	24ĐHQT07	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	9	D01	16:30	7	09/08/2025		9		
300	Lý thuyết mạch 2	011100009301	24ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	6	D01	16:30	7	09/08/2025		6		
301	Hệ thống thông tin, liên lạc HK	011100033902	24ĐHKL02	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	2	33	D02	16:30	7	09/08/2025		33		04 SV qua D01
302	Chủ nghĩa xã hội khoa học	010100024415	24ĐAKV01; 24ĐAQT01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	26	D02	18:30	7	09/08/2025		26		
303	Kinh tế chính trị Mác Lênin	010100074709	24ĐAKT01; 24ĐHNA09	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	17	D01	18:30	7	09/08/2025		17		
304	Kinh tế chính trị Mác Lênin	010100074703	24ĐHNA03; 24ĐHNA04	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	50	D02	7:30	8	10/08/2025	1	1-29		
305	Kinh tế chính trị Mác Lênin	010100074703	24ĐHNA03; 24ĐHNA04	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	50	D01	7:30	8	10/08/2025	2	30-45		
306	Kinh tế chính trị Mác Lênin	010100074703	24ĐHNA03; 24ĐHNA04	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	50	D02	9:30	8	10/08/2025	3	46-50		
307	Chủ nghĩa xã hội khoa học	011100024404	24ĐHKL01; 24ĐHKL02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	64	D02	9:30	8	10/08/2025	1	1-24		
308	Chủ nghĩa xã hội khoa học	011100024404	24ĐHKL01; 24ĐHKL02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	64	D01	9:30	8	10/08/2025	2	25-44		
309	Chủ nghĩa xã hội khoa học	011100024404	24ĐHKL01; 24ĐHKL02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	64	D01	12:30	8	10/08/2025	3	45-64		
310	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000107	24ĐHNA07	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	26	D02	7:30	2	11/08/2025		26		
311	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000117	24ĐHQT08	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	11	D01	7:30	2	11/08/2025		11		

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp Học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi Chú
312	Lý thuyết xác suất - thống kê (Probability Theory and Statistic)	010100017701	24ĐHQT01	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm online	4	7	D01	7:30	2	11/08/2025		7		
313	Tiếng Anh 2	011100109502	24ĐHTĐ01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	3	D02	7:30	2	11/08/2025		3		
314	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000105	24ĐHNA05	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	18	D01	9:30	2	11/08/2025		18		
315	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000108	24ĐHNA08	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	5	D02	9:30	2	11/08/2025		5		
316	Luật thương mại QT	010100146601	24ĐHKVC1	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	24	D02	9:30	2	11/08/2025		24		
317	Tiếng Anh 2	011100109503	24ĐHKT01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	2	D01	9:30	2	11/08/2025		2		
318	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000110	24ĐHQT01	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	6	D02	12:30	2	11/08/2025		6		
319	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000111	24ĐHQT02	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	14	D02	12:30	2	11/08/2025		14		
320	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000113	24ĐHQT04	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	16	D01	12:30	2	11/08/2025		16		
321	Marketing Management	010100153201	24ĐAQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	3	3	D02	12:30	2	11/08/2025		3		
322	Kinh tế vận tải & Logistics	010100172002	24ĐHKVLQ2	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	6	D02	12:30	2	11/08/2025		6		
323	Tiếng Anh 1	010200106101	24ĐVKL02	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	4	D01	12:30	2	11/08/2025		4		
324	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000112	24ĐHQT03	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	13	D01	14:30	2	11/08/2025		13		
325	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000114	24ĐHQT05	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	22	D02	14:30	2	11/08/2025		22		
326	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000118	24ĐHQT09	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	4	D02	14:30	2	11/08/2025		4		
327	Kinh tế vận tải & Logistics	010100172003	24ĐHKVLĐ	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	2	D01	14:30	2	11/08/2025		2		
328	Kinh tế vận tải & Logistics	010100172004	24ĐHKVLQ3	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	2	D02	14:30	2	11/08/2025		2		
329	Tổng quan về Hàng không dân dụng	011100000102	24ĐHĐT02	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	4	D01	14:30	2	11/08/2025		4		
330	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000109	24ĐHNA09	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	12	D02	16:30	2	11/08/2025		12		
331	Tổng quan về Hàng không dân dụng	010100000115	24ĐHQT06	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	12	D02	16:30	2	11/08/2025		12		
332	Quản trị logistics	010100163301	24ĐHKQ01	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	16	D01	16:30	2	11/08/2025		16		

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp Học	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi Chú
333	Lý thuyết mạch 2	011100009303	24ĐHTĐ03	Khoa Điện - Điện tử	Trắc nghiệm online	3	5	D02	16:30	2	11/08/2025		5		
334	Chủ nghĩa xã hội khoa học	010100024412	24ĐHQT07; 24ĐHQT08	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	37	D02	18:30	2	11/08/2025	1	1-20		
335	Chủ nghĩa xã hội khoa học	010100024412	24ĐHQT07; 24ĐHQT08	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	37	D01	18:30	2	11/08/2025	2	21-37		

Lập lịch thi



Dương Gia Bảo

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Trần Thiện Lưu